TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104**/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1015/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn Đ**, giới tính: Nam, tên gọi khác: không có; Sinh ngày 10/4/1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng; Số CCCD: 049093018417; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Huỳnh Văn Đ1 và bà Lê Thị M; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Trần Thanh B** - Sinh năm: 1980 - Địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng).

Bà **Lê Thị M** - Sinh năm 1964 - Địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng

Ông **Võ Văn H** - Sinh năm 1999 - Địa chỉ: K T, phường H, thành phố Đà Nẵng (Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, PC11B, thành phố Đà Nẵng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào sáng ngày 15/12/2025, Huỳnh Văn Đ đã thông qua tài khoản Zalo cá nhân tên "Huỳnh Đ", liên hệ với nam thanh niên tên "Tí" (tức Võ Văn H) hỏi mua 300.000đồng tiền ma túy đá thì H đồng ý bán. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 43F1-46004 đến khu vực K T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng để tìm gặp H rồi đưa số tiền 300.000đồng và lấy ma túy đá được bọc trong 01 gói ni-long. Sau đó Đ điều khiển xe trên đi về nhà tại tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng rồi cất số ma túy đá vừa mua được vào trong tủ quần áo ở phòng ngủ của mình. Tối ngày 11/01/2026, Đ lấy gói ma túy đá đổ một ít vào trong nỏ thủy tinh có sẵn rồi đốt lên để sử dụng một mình, số ma túy đá còn lại chưa sử dụng hết thì Đ tiếp tục cất giấu vào trong tủ quần áo tại phòng ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trong lúc Đ đang di chuyển trên tuyến đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an phường H phát hiện Huỳnh Văn Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và mời Đ về trụ sở Công an phường H để làm việc. Qua xét nghiệm nhanh (test) thì Đ dương tính với ma túy Methamphetamine, Đ khai vừa mới sử dụng ma túy và còn cất giấu một gói ma túy ở nhà. Công an phường H kiểm tra tại phòng ngủ nhà Đ ở địa chỉ tổ A phường H, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện, thu giữ tại tủ gỗ trong phòng ngủ của Đ:

- 01 (một) chai nhựa có chữ 247, nắp màu đen, đục hai lỗ, một lỗ được gắn ống hút màu trắng tím, một lỗ được gắn nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính màu trắng đục; được niêm phong, ký hiệu A1.

- 01 (một) gói ni-long dưới chai nhựa chứa tinh thể màu trắng; được niêm phong, ký hiệu A2.

- 01 (một) bật lửa màu xanh lá cây có dòng chữ Viva.

Tại Bản kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Mẫu ký hiệu A1 và A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu A1: 0,157 gam; không xác định được khối lượng mẫu A2. Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Huỳnh Văn Đ ký hiệu A3 gửi giám định.

* Cáo trạng số 41/CT-VKS-KV4 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng truy tố Huỳnh Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Văn Đ từ 03 (Ba) năm, 06 (Sáu)

tháng đến 04 (B1) năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: mẫu A1 còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh và báo gói mẫu ký hiệu A2; 01 túi niêm phong ký hiệu A3 đựng bao gói mẫu nước tiểu; 01 bật lửa màu xanh lá cây có dòng chữ Viva; tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím gắn thẻ sim 0979267427; tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 đĩa ghi âm ghi hình hỏi cung và 01 que thử test đối với Huỳnh Văn Đ; đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION mang biển kiểm soát 43F1-46004, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số A655/QĐ-CSMT trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Thanh B nên đề nghị không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về chăm sóc mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 03 giờ 50 phút ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại tổ A, phường H, bị cáo Huỳnh Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam matúy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo:

Huỳnh Văn Đ là người trưởng thành và nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, cộng đồng, song do xem thường pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu

ích kỷ của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất gây nghiện, gây tổn hại đến sức khỏe và kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến trị an tại địa phương. Do vậy, nhất thiết phải xử lý nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa và giáo dục.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Huỳnh Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công cách mạng (ông nội của bị cáo là người hoạt động kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất); bị cáo là lao động chính là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình.

[4] Xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với mẫu A1 còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh và báo gói mẫu ký hiệu A2; 01 túi niêm phong ký hiệu A3 đựng bao gói mẫu nước tiểu; 01 bật lửa màu xanh lá cây có dòng chữ V là những vật chứng có liên quan đến tội phạm nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím gắn thẻ sim 0979267427 là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa ghi âm ghi hình hỏi cung và 01 que thử test đối với Huỳnh Văn Đ là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda VISION mang biển kiểm soát 43F1-46004: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý theo Quyết định xử lý vật chứng số A655/QĐ-CSMT nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét các nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về hành vi sử dụng ma túy của Huỳnh Văn Đ vào ngày 11/01/2026: Công an phường H, thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Văn Đ số tiền 1.500.00 đồng là phù hợp.

[8] Đối với nam thanh niên tên "T" là người đã bán ma túy cho Huỳnh Văn Đ, quá trình điều tra xác định nhân thân lai lịch là Võ Văn H. Về hành vi này, ngày 21/01/2026, H đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo

Quyết định khởi tố vụ án hình sự số B21/QĐ-CSMT và Quyết định khởi tố bị can số B44/QĐ-CSMT. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành đề cập xử lý trong vụ án hình sự này là có cơ sở.

Đối với ông Trần Thanh B là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu Honda VISION mang biển kiểm soát 43F1-46004, ông B giao xe môtô nêu trên cho Huỳnh Văn Đ mượn làm phương tiện để đi làm, việc Đ sử dụng xe đi mua ma túy thì ông B không biết; đối với bà Lê Thị M (là mẹ của bị cáo) không biết việc Đ tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà bà M nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người này là có cơ sở.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Huỳnh Văn Đ: 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/01/2026.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với: mẫu A1 còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh và báo gói mẫu ký hiệu A2; 01 túi niêm phong ký hiệu A3 đựng bao gói mẫu nước tiểu; 01 bật lửa màu xanh lá cây có dòng chữ Viva

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím gắn thẻ sim 0979267427

Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 đĩa ghi âm ghi hình hỏi cung và 01 que thử test đối với Huỳnh Văn Đ

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 19/5/2026).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc Huỳnh Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- VKSND Khu vực 4;
- VKSND Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4 Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 01 CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thái